

Bản án: 09/2025/HSST  
Ngày 26/3/2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI – TỈNH NINH THUẬN**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Vũ Thanh Long**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Ngọc Tuấn và bà Võ Thị Thơ.

***- Thư ký Tòa án:*** Ông Nguyễn Quốc Trí – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải – tỉnh Ninh Thuận.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa:*** Ông Tài Đại Diện – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 04/2025/HSST ngày 24 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST – HS ngày 13 tháng 3 năm 2025, đối với các bị cáo:

**1. Lưu Ngọc K**, sinh năm 2002 tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: thôn A, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Giới tính: Nam; Dân tộc: Chăm; Tôn giáo: Bà N; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; con ông Lưu Ngọc T, sinh năm 1974 và bà Đạo Thị Thanh T1, sinh năm 1976. Vợ, con: Chưa có. Tiền sự: Không; Tiền án: không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 21/11/2024, hiện đang tạm giam tại phân trại tạm giam khu vực N – phòng PC 11 – Công an tỉnh N (có mặt).

**2. Nguyễn Xuân T2**, sinh năm 1999 tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: thôn A, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; con ông Nguyễn Văn K1, sinh năm 1975 và bà Phạm Thị Bích H, sinh năm 1976. Vợ, con: Chưa có. Tiền sự: Không; Tiền án: không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 20/11/2024. Hiện đang tạm giam tại phân trại tạm giam khu vực N – phòng PC 11 – Công an tỉnh N (có mặt).

***\* Người làm chứng:***

Ông Nguyễn Mai Xuân C (tên gọi khác V) – sinh năm 2000 (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn A - xã X - huyện N - tỉnh Ninh Thuận.

- Phiên tòa được tiến hành tại hai điểm cầu, điểm cầu trung tâm tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, điểm cầu thành phần tại phân trại tạm giam khu vực N.

- Tham gia tại điểm cầu trung tâm gồm có: Hội đồng xét xử, Thư ký, đại diện Viện kiểm sát.

- Tham gia tại điểm cầu thành phần gồm có bị cáo.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 20 giờ ngày 20/11/2024, Nguyễn Mai Xuân C – sinh năm 2000, trú tại thôn A, xã X, huyện N nhắn tin qua Messenger cho Lưu Ngọc K – sinh năm 2002 trú cùng xã hỏi mua ma túy với số tiền 1.700.000 đồng, rồi nói K mang ma túy đến khu vực nghĩa trang liệt sỹ tỉnh N để giao cho mình, K đồng ý. Do xe máy của K bị hỏng nên K liên hệ qua Messenger nhờ Nguyễn Xuân T2 – sinh năm 1999, trú cùng xã giúp mình đi giao ma túy cho C, đồng thời C cũng gọi điện nhờ T2 đến nhà K lấy ma túy mang đến khu vực Phân hiệu Trường đại học N1 tại Ninh Thuận (thuộc khu phố K, thị trấn K, huyện N) đưa cho mình và C hứa trả tiền công cho T2 là 100.000 đồng, T2 đồng ý. Sau đó T2 chạy xe mô tô biển số 85V3 – 2500 đến nhà K, tại đây K lấy ma túy cất giấu trong khẩu trang màu đen đưa cho T2 đi giao cho C. Trên đường đến gần khu vực Ban chỉ huy quân sự huyện N thuộc khu phố C, thị trấn K, huyện N thì T2 bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện N tuần tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ trong túi quần của T2 01 túi nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M), xe mô tô biển số 85V3 – 2500 và điện thoại hiệu OPPO A57 gắn sim số 0338.224.581. Còn Nguyễn Mai Xuân C, do chờ lâu không thấy Nguyễn Xuân T2 đến giao ma túy nên C gọi điện lại cho K và nói không mua ma túy nữa.

Ngày 21/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành bắt khẩn cấp và tạm giữ điện thoại OPPO màu vàng đồng của Lưu Ngọc K. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Xuân T2 không thu giữ đồ vật gì liên quan đến vụ án, khám xét chỗ ở của Lưu Ngọc K tạm giữ 01 quẹt gas màu hồng dài 6,8cm và 01 quẹt gas màu trắng dài 7,2cm. Test nhanh ma túy đối với Nguyễn Xuân T2 cho kết quả âm tính với chất ma túy, Lưu Ngọc K kết quả dương tính với chất ma túy.

Về nguồn gốc ma túy, quá trình điều tra Lưu Ngọc K khai nhận: Ngày 15/11/2024, K liên lạc cho một người tên T3 ở Bến Tre (không rõ nhân thân lai lịch) mua ma túy với số tiền 1.500.000 đồng, T3 đồng ý và nói K vào tỉnh Đồng Nai để lấy ma túy. Sau đó K chạy xe mô tô hiệu Blade biển số 85C1 – 254.72 vào Đồng Nai gặp T3 lấy ma túy mang về nhà cất giấu mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Tại bản kết luận giám định số 289/KL – KTHS ngày 25/11/2024 của Phòng K2 công an tỉnh N kết luận:

-Chất kết tinh màu trắng (ký hiệu M) gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,1128gam. Hoàn trả khối lượng mẫu vật còn sau giám định là 0,9754gam, cùng toàn bộ bao gói gửi giám định.

Đối với 01 quẹt gas màu hồng dài 6,8cm và 01 quẹt gas màu trắng dài 7,2cm không liên quan vụ án. Cơ quan điều tra chuyển Công an huyện N xử lý.

Riêng Nguyễn Mai Xuân C có hành vi mua ma túy mục đích để sử dụng, tuy nhiên trên đường N đi giao ma túy cho C thì T2 bị cảnh sát giao thông bắt nên hành vi của C không đủ căn cứ xử lý theo quy định pháp luật.

Xe mô tô biển số 85C1 – 254.72 mà Lưu Ngọc K sử dụng đi mua ma túy của một người tên T3, chiếc xe trên không liên quan vụ án này nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với người thanh niên tên T3 bán ma túy cho Lưu Ngọc K, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

***-Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:***

Cơ quan điều tra tạm giữ: 01 gói được niêm phong, bên trong chứa 0,9754 gam chất ma túy, loại Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định, 01 khẩu trang màu đen. Đây là tang vật của vụ án và vật dụng này không còn giá trị sử dụng, đề nghị Hội xét xử tuyên tịch tiêu hủy.

-01 xe mô tô nhãn hiệu SYMEX, biển số 85V3 – 2500, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A57, gắn sim số 0583159794 là của Nguyễn Xuân T2 và 01 điện thoại hiệu OPPO màu vàng đồng, gắn sim số 0347278308 của Lưu Ngọc K dùng vào việc phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

***-Tại phiên tòa sơ thẩm:***

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải giữ nguyên quyết định truy tố theo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lưu Ngọc K và Nguyễn Xuân T2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo K từ 04 đến 05 năm tù, bị cáo T2 từ 03 đến 04 năm tù. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

+ Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

*Lời nói sau cùng của các bị cáo:*

+ Bị cáo K: Bị cáo đã ăn năn, hối cải, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

+ Bị cáo T4: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2]** Về nội dung vụ án: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quá tang, kết luận giám định và vật chứng đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Xét đã đủ chứng cứ để kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 20/11/2024, sau khi Lưu Ngọc K đồng ý bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Mai Xuân C, sau đó K nhờ Nguyễn Xuân T2 mang ma túy đi giao cho Nguyễn Mai Xuân C. Trên đường đi giao ma túy thì T2 bị tổ tuần tra Cảnh sát giao thông Công an huyện N bắt quả

tang, thu giữ ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 1,1128gam tại đường tỉnh lộ 704 thuộc khu phố C, thị trấn K, huyện N. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

**[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:**

Bị cáo K là người trực tiếp liên hệ bán ma túy và đưa ma túy cho T2 đi giao cho C còn T2 được K nhờ đi giao ma túy cho C.

Hành vi của các bị cáo K và T2 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương. Các bị cáo đủ khả năng để nhận thức về tác hại của ma túy, hiểu rõ hành vi này bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hiện nay tệ nạn ma túy ở nước ta nói chung, ở địa bàn huyện N nói riêng đã đến mức báo động. Ma túy thật sự trở thành hiểm họa đe dọa đến sức khỏe, cuộc sống bình yên của mọi người, mọi nhà và toàn xã hội, gây nhức nhối cho toàn xã hội và trở thành nỗi lo của nhiều gia đình. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, phòng ngừa các loại tội phạm về ma túy và cũng có điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

**[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.**

- Về nhân thân: Các bị cáo K và T2 đều có nhân thân tốt.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo K, T2 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trên cơ sở cân nhắc tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên khi lượng hình cũng cần xem xét cho các bị cáo.

**[5] Về xử lý vật chứng:**

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu SYMEX, biển số 85V3 – 2500, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A57, gắn sim số 0583159794 là của Nguyễn Xuân T2 và 01 điện thoại hiệu OPPO màu vàng đồng, gắn sim số 0347278308 của Lưu Ngọc K.

-Tịch thu tiêu hủy 01 gói được niêm phong, bên trong chứa 0,9754 gam chất ma túy, loại Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định, 01 khẩu trang màu đen.

**[6]. Về các vấn đề khác:**

- Đối với 01 quẹt gas màu hồng dài 6,8cm và 01quẹt gas màu trắng dài 7,2cm không liên quan vụ án. Cơ quan điều tra chuyển Công an huyện N xử lý là có căn cứ.

- Riêng Nguyễn Mai Xuân C có hành vi mua ma túy mục đích để sử dụng, tuy nhiên trên đường N đi giao ma túy cho C thì T2 bị cảnh sát giao thông bắt nên hành vi của C không đủ căn cứ xử lý theo quy định pháp luật, là phù hợp.

- Xe mô tô biển số 85C1 – 254.72 mà Lưu Ngọc K sử dụng đi mua ma túy của một người tên T3, chiếc xe trên không liên quan vụ án này nên Cơ quan điều tra không xử lý, nghĩ nên chấp nhận.

- Đối với người thanh niên tên T3 bán ma túy cho Lưu Ngọc K, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau nên chấp nhận.

**[7]. Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

Xét đề nghị của Kiểm sát viên, về áp dụng điều luật, tội danh, mức hình phạt và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, mức hình phạt cũng như xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp đối với các bị cáo có căn cứ. Tuy nhiên, mức hình phạt đối với các bị cáo sẽ được Hội đồng xét xử đánh giá khi lượng hình để có một bản án phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

**[8] Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Các bị cáo Lưu Ngọc K, Nguyễn Xuân T2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

**2. Áp dụng:** khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

**3. Xử phạt:**

- Bị cáo Lưu Ngọc K 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2024.

- Bị cáo Nguyễn Xuân T2 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2024.

**4. Xử lý vật chứng:** Căn cứ điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự:

*Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:*

+01 xe mô tô nhãn hiệu SYMEX, biển số 85V3 – 2500, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A57, gắn sim số 0583159794 là của Nguyễn Xuân T2 và 01 điện thoại hiệu OPPO màu vàng đồng, gắn sim số 0347278308 của Lưu Ngọc K.

*Tịch thu tiêu hủy:*

+01 gói được niêm phong, bên trong chứa 0,9754 gam chất ma túy, loại Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định, 01 khẩu trang màu đen.

*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải.*

**5. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các bị cáo Lưu Ngọc K, Nguyễn Xuân T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**6. Quyền kháng cáo:** Án sơ thẩm xử công khai, có mặt các bị cáo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- PC 11 - Công an tỉnh Ninh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Phòng PV 06 – Công an tỉnh Ninh Thuận;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thanh Long**









